

Số: 173/KH-CDN-CSPL

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Tổng kết, đánh giá 5 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 trong hệ thống công đoàn

Thực hiện Kế hoạch số 143/KH-TLĐ ngày 19/10/2021 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổng kết, đánh giá 5 năm thi hành Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 (sau đây gọi là Luật ATVSLĐ), Ban thường vụ Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam triển khai Kế hoạch tổng kết, đánh giá 5 năm thi hành Luật ATVSLĐ trong hệ thống Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện Luật ATVSLĐ trong các cấp công đoàn.

2. Đánh giá tác động tích cực của Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ (tính phù hợp, khả thi trong các quy định và trong quá trình tổ chức thực hiện) đến công tác ATVSLĐ; sự phát triển kinh tế - xã hội, việc làm bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, ngăn ngừa tai nạn lao động (TNLD), bệnh nghề nghiệp (BNN); tác động qua lại giữa phát triển kinh tế - xã hội với công tác ATVSLĐ; xác định những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn triển khai công tác ATVSLĐ cần được điều chỉnh.

3. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện.

4. Việc tổ chức tổng kết phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đúng kế hoạch, tránh hình thức.

#### II. NỘI DUNG TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ

##### 1. Kết quả triển khai Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn Luật ATVSLĐ

1.1 Công tác quán triệt, triển khai Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ.

1.2 Kết quả việc tham gia với cơ quan nhà nước xây dựng xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật ATVSLĐ (nghị định, thông tư, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ATVSLĐ).

- Việc tham gia với người sử dụng lao động (NSDLĐ) xây dựng, giám sát việc thực hiện kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ.

- Việc thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể có các điều khoản về điều kiện làm việc, ATVSLĐ; việc hỗ trợ, giúp đỡ NLĐ khiếu nại, khởi kiện khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng về ATVSLĐ bị xâm phạm.

- Việc tổ chức đối thoại các vấn đề liên quan đến điều kiện làm việc, ATVSLĐ.

1.3 Kết quả công tác tuyên truyền, tập huấn, huấn luyện và phối hợp tổ chức phong trào thi đua về ATVSLĐ, phong trào quần chúng làm ATVSLĐ; xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.

1.4 Việc phối hợp tổ chức, thành lập, quản lý, hướng dẫn hoạt động mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; tổ chức Hội thi an toàn, vệ sinh viên giỏi.

1.5 Kết quả phối hợp với cơ quan chức năng, NSDLĐ trong công tác ATVSLĐ (thanh tra, kiểm tra, giám sát, điều tra tai nạn lao động, Thảng hành động về ATVSLĐ; hội đồng ATVSLĐ cấp tỉnh, hội đồng ATVSLĐ cấp cơ sở,...)

1.6 Kết quả công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về ATVSLĐ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa TNLĐ, BNN.

## **2. Đánh giá Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ**

2.1 Đánh giá sự tác động tích cực của Luật ATVSLĐ, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật ATVSLĐ và việc triển khai, thực hiện

- Việc bảo đảm điều kiện làm việc, ATVSLĐ tại nơi làm việc; sự tuân thủ của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể.

- Sự ổn định và phát triển doanh nghiệp, việc làm bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, ngăn ngừa TNLĐ, BNN, kinh tế, xã hội.

2.2 Đánh giá về các quy định của Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ

Đánh giá các quy định và việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật ATVSLĐ và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật ATVSLĐ tập trung vào các nội dung sau:

- Các quy định và việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan chức năng đối với công tác ATVSLĐ.

- Các quy định về ATVSLĐ đối với cơ sở sản xuất kinh doanh

- Các chế độ, chính sách về ATVSLĐ đối với người lao động (NLĐ).

- Quy định và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của NLĐ (kể cả lao động đặc thù); quyền, nghĩa vụ của người sử dụng lao động (NSDLĐ) trong công tác ATVSLĐ.

- Quy định về an toàn, vệ sinh viên.

- Quy định và việc thực hiện vai trò, quyền, trách nhiệm của tổ chức công đoàn trong công tác ATVSLĐ, điều tra tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Các quy định và việc tham gia, phối hợp của tổ chức công đoàn trong các hoạt động của hội đồng quốc gia về ATVSLĐ, hội đồng ATVSLĐ cấp tỉnh, hội đồng ATVSLĐ cơ sở (Hội đồng ATVSLĐ tại doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh) và các hoạt động ATVSLĐ khác (xây dựng các văn bản pháp luật về ATVSLĐ; Tháng hành động về ATVSLĐ; thanh tra, kiểm tra, giám sát ATVSLĐ); tổ chức phong trào quần chúng, thi đua về ATVSLĐ; hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ ATVSLĐ, cải thiện điều kiện làm việc, phòng ngừa TNLĐ, BNN.

**3. Đánh giá về sự đồng bộ, thống nhất** giữa các quy định của Luật ATVSLĐ với các quy định của Luật Công đoàn, Bộ Luật Lao động năm 2019, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan hoặc gia nhập liên quan đến quy định về tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở, các thách thức trong giai đoạn tới.

**4. Đánh giá về mối quan hệ chồng chéo, mâu thuẫn, trùng lặp giữa quy định của Luật ATVSLĐ với quy định của các luật, pháp lệnh khác liên quan đến ATVSLĐ.**

**5. Xác định những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn ATVSLĐ** chưa được pháp luật quy định và cần được pháp luật điều chỉnh.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT ATVSLĐ**

**1. Về kết cấu của Luật ATVSLĐ.**

**2. Về nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể.**

### **IV. HÌNH THỨC TỔNG KẾT**

Do tình hình dịch bệnh COVID-19 còn nhiều diễn biến phức tạp, Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam không tổ chức Hội nghị tập trung cấp ngành để tổng kết, đánh giá. Đối với các công đoàn trực thuộc căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện phù hợp và báo cáo kết quả về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (theo biểu mẫu gửi kèm).

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam**

- Chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tổng kết, đánh giá tại các công đoàn trực thuộc.

- Nếu điều kiện diễn biến dịch COVID-19 chuyển biến tốt sẽ tổ chức khảo sát thực tế tại một số đơn vị trực thuộc để có số liệu đánh giá, hoàn thiện báo cáo Tổng Liên đoàn.

- Xây dựng báo cáo tổng kết gửi Tổng Liên đoàn.

#### **2. Đối với các công đoàn trực thuộc**

- Căn cứ kế hoạch của Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam xây dựng kế hoạch tổ chức tổng kết, đánh giá tại đơn vị phù hợp tình hình thực tế.

Đảm bảo an toàn, đúng thời gian và đủ các nội dung được nêu tại mục (II) kế hoạch này.

- Báo cáo kết quả tổng kết, đánh giá (theo biểu mẫu gửi kèm) về Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (qua Ban Chính sách Pháp luật) trước ngày **20/11/2021**.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết, đánh giá thi hành Luật ATVSLĐ trong hệ thống Công đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam. Đề nghị các công đoàn trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện có vấn đề phát sinh đề nghị liên hệ đồng chí Hà Tiến Dũng, Phó trưởng ban Chính sách Pháp luật, số điện thoại **0913.592.992** hoặc qua địa chỉ E-mail: [hadunghanoi@gmail.com](mailto:hadunghanoi@gmail.com) để phối hợp giải quyết.

*M*

**Nơi nhận:**

- Các cấp công đoàn trực thuộc;
- Thường trực CĐN (b/c);
- Các Ban, VP, VP UBKT CĐN (biết, p/h);
- Lưu VT, CSPL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Trần Văn Quý**

**CÁC PHỤ LỤC**  
(Ban hành theo Kế hoạch số **173** /KH-CDN-CSPL ngày **27**/10/2021 của Công  
đoàn Nông nghiệp và PTNT Việt Nam)

## THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Phu luc 2

## THỐNG KÊ TÌNH HÌNH TẬP HUẤN, HUẤN LUYỆN VỀ ATVSLĐ

[illegible]

### Phụ lục 3

#### **TÌNH HÌNH KIỂM TRA, THANH TRA, GIÁM SÁT VỀ ATVSLĐ**

| STT       | <b>Số liệu tính từ tháng 7/2016 đến hết tháng 6/2021</b>                                |  |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|
| <b>I</b>  | <b>Công đoàn phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra, giám sát về ATVSLĐ</b> |  |
| 1         | Số cuộc/đợt kiểm tra                                                                    |  |
| 2         | Số doanh nghiệp/cơ sở SXKD kiểm tra                                                     |  |
| 3         | Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện                                                      |  |
| 4         | Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới     |  |
| <b>II</b> | <b>Công đoàn phối hợp với NSDLĐ tự kiểm tra về ATVSLĐ</b>                               |  |
| 1         | Số doanh nghiệp/ cơ sở SXKD tự kiểm tra về ATVSLĐ                                       |  |
| 2         | Số nguy cơ, vi phạm được phát hiện                                                      |  |
| 3         | Số nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới     |  |

### Phụ lục 4

#### **THỐNG KÊ TÌNH HÌNH AN TOÀN, VỆ SINH VIÊN**

| STT | Chỉ tiêu thống kê                                         | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | Năm 2021 (tính đến tháng 6/2021) |
|-----|-----------------------------------------------------------|------|------|------|------|----------------------------------|
| 1   | Số doanh nghiệp thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên |      |      |      |      |                                  |
| 2   | Số lượng an toàn, vệ sinh viên                            |      |      |      |      |                                  |
| 3   | Số doanh nghiệp có phụ cấp cho an toàn, vệ sinh viên      |      |      |      |      |                                  |

**Phụ lục 5**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH KHEN THƯỞNG TẬP THỂ, CÁ NHÂN THỰC HIỆN TỐT PHONG TRÀO “XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG”**

| STT       | Số liệu tính từ năm 2017 đến hết tháng 6/2021 |             |             |             |             |                                   |
|-----------|-----------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-----------------------------------|
| <b>A</b>  | <b>Cấp Công đoàn Ngành</b>                    |             |             |             |             |                                   |
| <b>I</b>  | <b>Khen thưởng tập thể</b>                    | <b>2017</b> | <b>2018</b> | <b>2019</b> | <b>2020</b> | <b>Năm 2021 (đến hết tháng 6)</b> |
| 1         | Số cờ                                         |             |             |             |             |                                   |
| 2         | Số bằng khen                                  |             |             |             |             |                                   |
| 3         | Số giấy khen                                  |             |             |             |             |                                   |
| <b>II</b> | <b>Khen thưởng cá nhân</b>                    |             |             |             |             |                                   |
| 4         | Số bằng khen                                  |             |             |             |             |                                   |
| 5         | Số giấy khen                                  |             |             |             |             |                                   |
| <b>B</b>  | <b>Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở</b>     |             |             |             |             |                                   |
| <b>I</b>  | <b>Khen thưởng tập thể</b>                    | <b>2017</b> | <b>2018</b> | <b>2019</b> | <b>2020</b> | <b>Năm 2021 (đến hết tháng 6)</b> |
|           | Số giấy khen                                  |             |             |             |             |                                   |
| <b>II</b> | <b>Khen thưởng cá nhân</b>                    | <b>2017</b> | <b>2018</b> | <b>2019</b> | <b>2020</b> | <b>Năm 2021 (đến hết tháng 6)</b> |
|           | Số giấy khen                                  |             |             |             |             |                                   |

**Phụ lục 6**

**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT ATVSLĐ VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT ATVSLĐ**

| STT | Tên Điều, Khoản, Văn bản có vấn đề, nội dung vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo | Vấn đề, nội dung, vướng mắc bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo | Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung như sau |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|
| 1   |                                                                                        |                                                            |                                             |
| 2   |                                                                                        |                                                            |                                             |
| 3   |                                                                                        |                                                            |                                             |
| ... |                                                                                        |                                                            |                                             |

